

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỔI TỰ ĐỘNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán số 46 ngày 09 tháng 4 năm 2025)

Tài khoản dự toán



Tài khoản tiền gửi



1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Tiểu học Đằng Hải

2. Mã đơn vị: 1074112

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: Tài khoản số 009704060090938 - tại Ngân hàng TMCP Quốc tế - chi nhánh Hải Phòng

1. Nội dung đề nghị thanh toán: Lương, phụ cấp lương tháng 4/2025; Khoản công tác phí tháng 4/2025; Phụ cấp thêm giờ tháng 3/2025

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó							Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoản (khoản CTP, khoản VPP)	Tiền học bổng	
1	Tổng số:	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Đối với công chức, viên chức			838.771.700	797.006.700	39.465.000				2.300.000		
1	Trần Thị Minh Huệ	128282288	NH TMCP Quốc tế - CN HP	25.224.500	24.724.500					500.000		
2	Bùi Thị Hương	009704060082440	NH TMCP Quốc tế - CN HP	16.193.700	15.893.700					300.000		
3	Phạm Thị Thúy Phương	009704060157271	NH TMCP Quốc tế - CN HP	14.224.300	13.924.300					300.000		
4	Trần Thị Thu Hằng	009704060085067	NH TMCP Quốc tế - CN HP	14.709.300	14.209.300					500.000		
5	Phạm Thị Mai	009704060085177	NH TMCP Quốc tế - CN HP	18.574.600	18.574.600							
6	Nguyễn Thị Minh Hiền	009704060085196	NH TMCP Quốc tế - CN HP	19.178.600	19.178.600							
7	Lê Thị Chuyên	009704060085200	NH TMCP Quốc tế - CN HP	18.983.000	18.983.000							
8	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	009704060085215	NH TMCP Quốc tế - CN HP	18.983.000	18.983.000							Tăng lương T4
9	Vũ Thị Hương Giang	009704060085220	NH TMCP Quốc tế - CN HP	17.253.100	17.253.100							
10	Hoàng Thị Nữ	009704060085234	NH TMCP Quốc tế - CN HP	18.268.400	18.268.400							
11	Nguyễn Minh Nguyệt	009704060200556	NH TMCP Quốc tế - CN HP	18.268.400	18.268.400							
12	Tô Thị Bích Liên	009704060085253	NH TMCP Quốc tế - CN HP	19.574.800	19.574.800							
13	Nguyễn Thị Thanh Huyền	009704060085287	NH TMCP Quốc tế - CN HP	13.881.900	13.881.900							Tăng TCTN
14	Nguyễn Thị Ngọc Thu	009704060087184	NH TMCP Quốc tế - CN HP	14.370.700	14.370.700							



47	Nguyễn Thị Hải	009704060226358	NH TMCP Quốc tế - CN HP	7.778.500	7.778.500						
48	Trịnh Thị Hà	009704060217691	NH TMCP Quốc tế - CN HP	8.114.000	8.114.000						
49	Đặng Thị Cẩm	012704060132435	NH TMCP Quốc tế - CN HP	10.538.100	10.538.100						
50	Lương Minh Chi	009704060237806	NH TMCP Quốc tế - CN HP	7.778.500	7.778.500						
51	Lê Thị Vân	043704060116313	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.981.000	6.981.000						
52	Trần Thị Hiếu	009704060237825	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.981.000	6.981.000						
53	Nguyễn Mai Thương	009704060233102	NH TMCP Quốc tế - CN HP	8.225.900	8.225.900						
54	Tạ Diệu Anh	009704060242012	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.981.000	6.981.000						
55	Vũ Kiều Trang	009704060242046	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.981.000	6.981.000						
56	Đỗ Thị Thu Hà	009704060235401	NH TMCP Quốc tế - CN HP	7.778.500	7.778.500						
57	Hoàng Thị Thanh Xuân	009704060241991	NH TMCP Quốc tế - CN HP	7.778.500	7.778.500						
58	Nguyễn Quỳnh Anh	000443251	NH TMCP Quốc tế - CN HP	7.778.500	7.778.500						
59	Nguyễn Thị Nhân	002131558	NH TMCP Quốc tế - CN HP	17.253.100	17.253.100						
60	Đổng Thị Hương	009704060152982	NH TMCP Quốc tế - CN HP	11.659.100	11.659.100						
61	Phạm Thị Diệp	009704060173782	NH TMCP Quốc tế - CN HP	9.305.400	9.305.400						
62	Trần Tô Mai Phương	002051999	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.817.200	6.817.200						
63	Nguyễn Thị Ngọc Mai	012577697	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.817.200	6.817.200						
64	Trần Khánh Linh	943978969	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.817.200	6.817.200						
65	Đỗ Minh Ngọc	944833698	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.817.200	6.817.200						
66	Đinh Thị Mỹ Phương	043514790	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.817.200	6.817.200						
67	Lê Thùy Trang	795271131.	NH TMCP Quốc tế - CN HP	5.797.500	5.797.500						
68	Đào Thị Linh Đan	927504679	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.817.200	6.817.200						
69	Phạm Huyền Linh	059545045	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.817.200	6.817.200						
70	Lê Thị Minh Tâm	346528363	NH TMCP Quốc tế - CN HP	8.079.400	8.079.400						
II	Đổi với hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ			30.165.000	30.165.000	0	0	0	0	0	
1	Nguyễn Thị Minh Thảo	059522381	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.033.000	6.033.000						
2	Trương Thị Chinh	368551216	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.033.000	6.033.000						
3	Bùi Xuân Thuận	059524591	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.033.000	6.033.000						
4	Hoàng Thị Thu Hằng	936980922	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.033.000	6.033.000						
5	Hứa Linh Chi	059522677	NH TMCP Quốc tế - CN HP	6.033.000	6.033.000						

Tăng
lương T4

15	Hoàng Thị Tuyết	009704060143484	NH TMCP Quốc tế - CN HP	8.649.800	8.649.800
16	Phạm Thị Hào	009704060154363	NH TMCP Quốc tế - CN HP	16.802.500	16.802.500
17	Nguyễn Thị Thanh Hằng	009704060153018	NH TMCP Quốc tế - CN HP	14.370.700	14.370.700
18	Phùng Thị Luyến	009704060152997	NH TMCP Quốc tế - CN HP	12.742.200	12.742.200
19	Nguyễn Thị Thúy Chiêu	009704060153022	NH TMCP Quốc tế - CN HP	13.220.100	13.220.100
20	Nguyễn Thị Thu Thủy	009704060152963	NH TMCP Quốc tế - CN HP	12.742.200	12.742.200
21	Phạm Thị Thái Hằng	009704060156108	NH TMCP Quốc tế - CN HP	12.658.500	12.658.500
22	Hoàng Hải Hà	009704060153037	NH TMCP Quốc tế - CN HP	13.307.000	13.307.000
23	Phạm Thị Thúy Nga	009704060157119	NH TMCP Quốc tế - CN HP	13.660.500	13.360.500
24	Dư Thị Trang	009704060153094	NH TMCP Quốc tế - CN HP	12.137.000	12.137.000
25	Phạm Thị Thanh Thủy	009704060147441	NH TMCP Quốc tế - CN HP	14.370.700	14.370.700
26	Lê Thị Hằng	009704060177280	NH TMCP Quốc tế - CN HP	16.182.600	16.182.600
27	Lê Văn Tú	009704060152648	NH TMCP Quốc tế - CN HP	13.077.300	13.077.300
28	Nguyễn Thị Ngát	009704060153041	NH TMCP Quốc tế - CN HP	12.742.200	12.742.200
29	Đỗ Thị Thanh Mai	009704060172532	NH TMCP Quốc tế - CN HP	12.490.900	12.490.900
30	Lê Thị Mai Quỳn	009704060163364	NH TMCP Quốc tế - CN HP	12.574.700	12.574.700
31	Trần Hoài Giang	009704060123054	NH TMCP Quốc tế - CN HP	13.027.500	13.027.500
32	Bùi Thị Tuyết	009704060163436	NH TMCP Quốc tế - CN HP	10.468.400	10.468.400
33	Phạm Thị Thanh Hương	009704060152978	NH TMCP Quốc tế - CN HP	11.245.000	11.245.000
34	Trần Thị Ngọc Hương	064704060009058	NH TMCP Quốc tế - CN HP	10.817.100	10.817.100
35	Nguyễn Thị Thu	009704060177735	NH TMCP Quốc tế - CN HP	10.329.000	10.329.000
36	Ngô Thị Thúy Hằng	009704060177348	NH TMCP Quốc tế - CN HP	7.593.300	7.193.300
37	Phạm Thị Huyền Trang	009704060178564	NH TMCP Quốc tế - CN HP	10.329.000	10.329.000
38	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	009704060180541	NH TMCP Quốc tế - CN HP	9.305.400	9.305.400
39	Vũ Thị Hương	009704060202028	NH TMCP Quốc tế - CN HP	9.305.400	9.305.400
40	Nguyễn Thị Minh Thủy	009704060195976	NH TMCP Quốc tế - CN HP	0	
41	Trần Thị Thủy	009704060178397	NH TMCP Quốc tế - CN HP	9.375.600	9.375.600
42	Dương Thị Hiệu	009704060157472	NH TMCP Quốc tế - CN HP	8.449.600	8.449.600
43	Lê Thị Hoàn	009704060153109	NH TMCP Quốc tế - CN HP	8.957.900	8.957.900
44	Trịnh Thị Thu Trang	009704060204130	NH TMCP Quốc tế - CN HP	9.638.700	9.638.700
45	Phạm Thị Bích Ngọc	009704060220364	NH TMCP Quốc tế - CN HP	8.170.000	8.170.000
46	Trần Thị Minh Châm	009704060152906	NH TMCP Quốc tế - CN HP	9.368.200	9.368.200

300.000

400.000

Nghe TS

II. Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo ND 111/2022/NB-CP (lương lao công bảo vệ)				9.300.000	0	9.300.000					
1	Ngô Ngọc Vân	009704060164231	NH TMCP Quốc tế - CN HP	5.000.000		5.000.000					
2	Lương Thị Hối	914692403	NH TMCP Quốc tế - CN HP	4.300.000		4.300.000					

Tổng số tiền bằng chữ: Tám trăm ba mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi mốt nghìn bảy trăm đồng.

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

Thay đổi chênh lệch tăng so với tháng trước: 2.486.200đ

Người lập



Trần Thị Thu Hằng

Kế toán trưởng



Trần Thị Thu Hằng

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát chi/ Giao dịch viên

Hải Phòng, ngày 09 tháng 4 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Trần Thị Minh Huệ

Ngàytháng.....năm.....

Giám đốc KBNN Khu vực III